

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2023/HS-ST**
Ngày 28/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Nhân và bà Lý Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS, ngày 19/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐXXST-HS ngày 06/02/2023, đối với bị cáo:

Hán Vương L, sinh ngày 12/10/1986 tại Tuyền Quang

Nơi cư trú: Tổ dân phố 04, phường PT, thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hán Đình T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2007;

- Tiền án: Có 01 tiền án:

+ Bản án số 22/2021/HSST ngày 27/10/2021 của TAND thành phố Tuyền Quang xử phạt Hán Vương L 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (thời điểm phạm tội vào các ngày 24/6/2021 và ngày 26/6/2021, tài sản trị giá 2.027.000 đồng), chấp hành xong phạt tù ngày 04/5/2022.

- Tiền sự:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 002109 ngày 20/01/2021 của Công an thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

+ Quyết định số 13 ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Nhân thân:

+ Quyết định số 61 ngày 05/4/2003 của Ủy ban nhân dân phường PT, thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) về việc đưa người vào cai nghiện chữa bệnh tại cộng đồng.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11651 ngày 03/12/2004 của Công an phường PT, thành phố Tuyên Quang xử phạt 125.000 đồng về hành vi Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác.

+ Bản án số 69/2012/HSST ngày 18/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

+ Bản án số 95/2012/HSST ngày 18/6/2012 của Toàn án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 43 ngày 07/7/2016 của Công an phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39 ngày 05/6/2017 của Công an phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68 ngày 15/8/2017 của Công an phường PT, thành phố Tuyên Quang xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 286 ngày 19/9/2018 của Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Bản án số 153/2018/HSST ngày 07/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 002310 ngày 26/10/2020 của Công an phường PT, thành phố Tuyên Quang xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định số 13 ngày 22/01/2021 của Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố Tuyên Quang, Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường (chấp hành xong ngày 09/4/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà **Quan Thị T**, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 04, phường PT, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Trương Xuân C**, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn K331, xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/11/2022, Hán Vương L, cư trú tại tổ dân phố 04, phường PT, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản) một mình đi bộ từ nhà đến nhà bà Quan Thị T (trú cùng thôn) để chơi. Đến nơi, L đứng phía ngoài cửa nhà bà T nói chuyện làm quen với bà T, sau đó bà T đi xuống bếp làm việc, L đi vào trong nhà rồi đi vào phòng ngủ của bà T thì nhìn thấy trên mặt bàn, cạnh giường ngủ để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 của bà T, quan sát không thấy có người ở đó, L trộm cắp chiếc điện thoại trên, cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc, đi ra phía ngoài cửa đứng đợi bà T đi lên, tiếp tục nói chuyện với bà T rồi đi về nhà.

Sau khi về, L đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) đến khu vực CC, thuộc phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, L một mình đi vào cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “Cường Seven” thuộc tổ dân phố 01, phường TQ, thành phố Tuyên Quang gặp chủ cửa hàng là anh Trương Xuân C, trú tại thôn K331, xã H, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, bán chiếc điện thoại với giá 400.000 đồng, anh C tháo chiếc sim điện thoại trả lại L. Sau đó, L đi xe ôm đi lên khu vực Km số 5 đường Quốc lộ 2 Tuyên Quang đi Hà Giang, trên đường đi L rút sim điện thoại xuống khu vực CC, thành phố Tuyên Quang rồi tiếp tục bắt xe khách đi tỉnh Bắc Ninh tìm việc làm. Số tiền bán điện thoại L chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 16/11/2022, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với Hán Vương L kết quả dương tính, có chất ma túy trong cơ thể, L khai ngày 12/11/2022, L mua ma túy của người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực Bến xe khách tỉnh Bắc Ninh và sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy A83, màn hình cảm ứng, màu vàng đồng là 520.000 đồng; Giá trị của 01 thẻ sim nhà mạng Viettel là 25.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 545.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSTP ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Hán Vương L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Hán Vương L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo Hán Vương L từ 09 tháng tù đến 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang tạm giữ của Trương Xuân C (chủ cửa hàng mua bán điện thoại) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy A83 màu vàng đồng không lắp thẻ sim. Ngày 05/12/2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang trả lại chiếc điện thoại trên cho bà Quan Thị T là chủ sở hữu hợp pháp. Bị hại bà Quan Thị T nhận lại chiếc điện thoại di động và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trương Xuân C không yêu cầu, đề nghị về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên nghĩa vụ chịu án phí của bị cáo và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không kêu oan, nội dung khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, không có tình tiết mới, bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận điều tra, nhất trí với nội dung cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến đề bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/11/2022, tại nhà bà Quan Thị T, trú tại tổ dân phố 04, phường PT, thành phố Tuyên Quang, Hán Vương L, trú cùng thôn với bà T (có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản), có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy A83 màu vàng đồng trị giá 520.000 đồng và 01 chiếc sim điện thoại trị giá 25.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 545.000 đồng của bà Quan Thị T.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản là bà Quan Thị T để lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy A83 màu vàng đồng trị giá 520.000 đồng. Mặc dù trị giá tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”; chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo trong lần phạm tội này đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Hán Vương L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội và quyết định hình phạt của Hội đồng xét xử:

Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu lao động kiếm tiền chân chính mà lại lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhân thân xấu, trước khi phạm tội trong lần này đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng không rút kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội, qua đó đánh giá ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo còn rất kém. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, khó có thể tự mình tu dưỡng cải tạo tại địa phương. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; trị giá tài sản bị cáo trộm cắp cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Quan Thị T nhận lại chiếc điện thoại di động và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trương Xuân C không yêu cầu, đề nghị về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang tạm giữ của Trương Xuân C (chủ cửa hàng mua bán điện thoại) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy A83 màu vàng đồng không lắp thẻ sim. Ngày 05/12/2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang trả lại chiếc điện thoại trên cho bà Quan Thị T là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[8] Đối với anh Trương Xuân C khi mua chiếc điện thoại của Hán Vương L, C kiểm tra không thấy có mặt khóa màn hình không biết chiếc điện thoại do L trộm cắp mà có nên không xem xét, xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L tại khu vực bến xe khách tỉnh Bắc Ninh, do không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra làm rõ trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hán Vương L, Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000965 ngày 14/12/2022 hình thức phạt tiền, mức tiền phạt 1.750.000 đồng.

[9] Án phí của vụ án: Bị cáo Hán Vương L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Hán Vương L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;
- Xử phạt bị cáo Hán Vương L 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 24/11/2022.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hán Vương L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án 28/02/2023; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường PT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

Nguyễn Công Ánh

